

THỂ THỨC XẢ Y CA HI NA

Khi Phật an trú tại thành Xá-vệ, nói rộng như trên. Bấy giờ, có Tỳ-kheo thường thường thay y, trước bữa ăn, mặc một y khác, sau bữa ăn, mặc một y khác. Phật biết nhưng vẫn hỏi:

- Những y mà ông thường thường thay đổi là y của ai vậy?
- Bạch Thế Tôn! Đó là y của con.
- Vì sao nhiều quá vậy?
- Vì con thọ y Ca-hi-na.
- Vì sao lúc nào ông cũng thọ y Ca-hi-na? Từ nay về sau phải xả

bỏ. Có mười trường hợp xả y như sau:

1. Y cánh xả.
2. Thọ thời xả.
3. Thời cánh xả.
4. Văn xả.
5. Tống xả.
6. Hoại xả.
7. Thất xả.
8. Xuất khứ xả.
9. Thời quá xả.
10. Cứu cánh xả.

1. Y cánh xả: Khi thọ y Ca-hi-na, nghĩ như sau: “Khi ta may y xong sẽ xả y Ca-hi-na”, thì khi may y hoàn thành, tức là xả. Đó gọi là y cánh xả.

2. Thọ thời xả: Khi thọ y, suy nghĩ: “Khi ta thọ y này sẽ xả y Ca-hi-na”, thì khi thọ y tức là xả. Đó gọi là thọ thời xả.

3. Thời cánh xả: Nếu suy nghĩ: “Đến thời gian ấy ta sẽ xả y Ca-hi-na”, thì khi tới thời gian ấy tức là xả. Đó gọi là thời cánh xả.

4. Văn xả: Nếu suy nghĩ: “Khi nào ta nghe Hòa thượng, A-xà-lê xả y Ca-hi-na thì ta sẽ xả”. Sau đó nghe Hòa thượng, A-xà-lê nói: “Hôm nay Tăng xả y Ca-hi-na”, thì khi ấy, tức là xả. Đó gọi là văn xả.

5. Tống xả: Nếu suy nghĩ: “Khi nào ta đem cái y này cho người khác xong thì sẽ xả y Ca-hi-na”, sau đó đem cho cái y của mình, tức là xả. Đó gọi là tống xả.

6. Hoại xả: Trong thời gian sau khi thọ y Ca-hi-na rồi, bỗng nhiên một hôm nói: “Nay ta xả y Ca-hi-na”, thì khi nói lời ấy tức là xả. Đó gọi là hoại xả.

7. Thất xả: Nếu suy nghĩ: “Khi nào cái y này hư, hoặc mất không còn nữa thì ta sẽ xả y Ca-hi-na”, sau đó chiếc y ấy bị hư hoặc mất, tức là xả. Đó gọi là thất xả.

8. Xuất khứ xả: Nếu suy nghĩ: “Khi nào ta rời khỏi đây thì sẽ xả y Ca-hi-na”, thì khi ra đi tức là xả. Đó gọi là xuất khứ xả.

9. Thời quá xá: (453b) Nếu tới ngày mười lăm tháng chạp mà không xá, để đến ngày mười sáu đương nhiên là xá, nhưng phạm tội Việt-tỳ-ni. Đó gọi là thời quá xá.

10. Cứu cánh xá: Đến ngày mười lăm tháng chạp đương nhiên phải xá. Một người nên xướng ở giữa Tăng như sau:

- Xin Đại đức Tăng lắng nghe. Hôm nay Tăng xá y Ca-hi-na. (Nói như vậy ba lần).

Đó gọi là Cứu cánh xá.

Trên đây là mười trường hợp xá y Ca-hi-na.

VẤN ĐỀ Y PHÁP

Có các trường hợp sau đây:

- Trong lúc an cư chưa xong. Khi an cư xong. Trong lúc đang an cư. Vì sợ mất mạng. Vì sợ mất phạm hạnh. Y phi thời. Y đúng thời. Việc xảy ra ở Câu-thiểm-di.

1. Trong lúc an cư chưa xong.

Khi Phật an trú tại thành Xá-vệ, nói rộng như trên. Bấy giờ, nhóm sáu Tỳ-kheo an cư trong thôn xóm chưa kết thúc mà đến nhà đàn-việt, nói như sau:

- Này lão trượng! Hãy cúng dường y an cư cho tôi.

- Thưa Tôn giả! Nay chưa đúng lúc, đợi khi an cư kết thúc, mùa màng thu hoạch xong, dân chúng hoan hỷ nghĩ nhớ công ơn, phát tâm bố thí, bấy giờ mới có thể bố thí được.

- Này lão trượng! Ông không biết rằng cuộc đời này vốn vô thường, hoặc bị nạn vua quan, nạn nước lửa, hoặc bị cướp bóc, lúc ấy tôi sẽ mất lợi mà ông cũng mất phước.

- Tôn giả chỉ cho tôi thấy lẽ vô thường mà không tự thấy chính mình. Tôn giả muốn được gấp phẩm vật an cư để đem đi nơi khác, hay là muốn thôi tu mà gấp gáp đến như vậy? Kỳ thay, quái gỡ, nhiều tham dục không biết chán.

Ông nói thế rồi, sinh tâm không hoan hỷ, bèn bỏ đi. Các Tỳ-kheo liền đem sự việc ấy đến bạch đầy đủ lên Thế Tôn. Phật bèn hỏi nhóm sáu Tỳ-kheo:

- Các ông có việc đó thật không?

- Có thật như vậy. Bạch Thế Tôn!

- Này các Tỳ-kheo! Vì sao an cư chưa kết thúc mà các ông đòi cúng dường y an cư? Từ nay về sau, Ta không cho phép an cư chưa kết thúc mà đòi cúng dường y an cư. Nếu ai làm như vậy thì phạm tội Việt-tỳ-ni.

Đó gọi là trường hợp an cư chưa xong.

2. Khi an cư xong.

Khi Phật an trú tại thành Xá-vệ, nói rộng như trên. Bấy giờ, các Tỳ-kheo ở Tinh xá Kỳ-hoàn an cư xong bèn chia y an cư. Lúc ấy, nhóm sáu Tỳ-kheo an cư tại chỗ khác xong, liền đến giữa Tăng chúng Kỳ-hoàn, nói như sau: “Thưa Trưởng lão, Đức Thế Tôn chế định khi an cư xong sẽ được phần y an cư. Tôi cũng đã an cư xong, đương nhiên phải được y an cư. Vậy hãy chia phần y an cư cho tôi”.

Các Tỳ-kheo bèn đem sự kiện ấy đến bạch đầy đủ lên Thế Tôn. Phật liền dạy:

- An cư nơi khác thì đương nhiên không được phần y an cư nơi này. Tùy theo an cư nơi nào thì nhận phần nơi đó.

Đó là trường hợp an cư xong.

3. Trong lúc đang an cư.

Khi Phật an trú tại thành Xá-vệ, nói rộng như trên. Bấy giờ, nhóm sáu Tỳ-kheo đến ngày an cư, bèn nhận phòng xá, rồi đem giày da, dụng cụ để nhuộm và các vật linh tinh khác bỏ vào trong phòng, đoạn, nói như sau:

- Thưa các Trưởng lão, tôi an cư nơi đây. Các vị chớ có chán ghét tôi. Tôi biết các vị thường không ưa tôi.

Thế rồi, họ thuê người nhận phần y an cư. Đoạn, tìm nơi khác an cư.

Các Tỳ-kheo bèn đem sự việc ấy bạch đầy đủ lên Thế Tôn. Phật liền dạy:

- Hễ an cư ở nơi nào thì nhận phần y ở nơi đó.

4. Vì sợ mất mạng.

Khi Phật an trú tại thành Xá-vệ, nói rộng như trên. Bấy giờ, tại Tỳ-xá-ly gặp nạn đói lớn, khát thực khó khăn. Các Tỳ-kheo bèn đi đến thành Xá-vệ, gặp lúc các Tỳ-kheo ở Tinh xá Kỳ-hoàn vừa an cư xong, đang chia y. Các Tỳ-kheo ở Tỳ-xá-ly bèn vào tham dự. Các Tỳ-kheo ở Kỳ-hoàn hỏi:

- Thưa các Trưởng lão! Đức Thế Tôn chế định hễ an cư ở nơi nào thì được nhận phần y ở nơi đó. Vậy các vị an cư ở đâu?

- Thưa Trưởng lão! Chúng tôi sợ mất mạng nên mới đến đây. Nếu không đến đây thì e đói chết mất.

Các Tỳ-kheo bèn đem sự việc ấy đến bạch đầy đủ lên Thế Tôn. Phật liền dạy:

- Nếu vì sợ mất mạng mà đến thì nên chia phần y.

Đó gọi là trường hợp sợ mất mạng.

5. Vì sợ mất phạm hạnh.

Bấy giờ, tại thành Vương xá có một người con của ngoại đạo xuất gia. Khi ấy, cha mẹ muốn đến đem con về nhà thì những người khác

nói:

- Sa-môn rất trọng việc an cư, trong lúc an cư ắt hẳn không gây trở ngại gì, bấy giờ hãy đem về.

Người chị vì thâm tín pháp Phật nên nói với em:

- Cha mẹ muốn đem em về nhà, vậy hãy nhanh chóng lánh đi nơi khác.

Người em bèn đi đến thành Xá-vệ, gặp lúc các Tỳ-kheo ở Tinh xá Kỳ-hoàn vừa an cư xong, đang chia y. Thầy Tỳ-kheo ấy bèn vào tham dự. Các Tỳ-kheo ở Kỳ-hoàn hỏi:

- Này Trưởng lão! Đức Thế Tôn chế định hễ an cư ở nơi nào thì được nhận phần y ở nơi đó, (Ngoại trừ trường hợp ở nơi khác) sợ bị mất mạng mà đến mới được chia phần. Còn thầy thì như thế nào?

- Vì cha mẹ muốn đem tôi về nhà, nếu tôi không đến đây thì sẽ mất phạm hạnh.

Các Tỳ-kheo bèn đem sự việc ấy đến bạch đầy đủ lên Thế Tôn. Phật liền dạy:

- Nếu vì sợ mất phạm hạnh mà đến thì nên cho phần y.

Đó gọi là sợ mất phạm hạnh.

6. Y phi thời.

Khi Phật an trú tại thành Xá-vệ, nói rộng như trên. Bấy giờ, có Tỳ-kheo đi du hành trong nhân gian, chở đầy xe y đi đến. Phật biết mà vẫn hỏi:

- Này Tỳ-kheo! Y của ai thế?

- Bạch Thế Tôn! Đó là y của con.

- Đây là y đúng thời hay y phi thời?

- Bạch Thế Tôn! Đây là y phi thời.

- Đã tịnh thí chưa?

- Bạch, chưa.

- Tất cả các y đó nên cho chúng Tăng.

Đó gọi là y phi thời.

7. Y đúng thời.

Khi Phật an trú tại thành Xá-vệ, nói rộng như trên. Bấy giờ, có Tỳ-kheo đi du hành trong nhân gian, chở đầy xe y đi đến. Phật biết mà vẫn hỏi:

- Này Tỳ-kheo! Đó là y của ai vậy?

- Bạch Thế Tôn! Đó là y của con.

- Đây là y đúng thời hay y phi thời?

- Đây là y đúng thời.

- Y này nhiều quá, đem cho Tăng bớt một nửa.

Đó gọi là y đúng thời.

8. Việc xảy ra tại Câu-thiểm-di.

Khi Phật an trú tại thành Xá-vệ, nói rộng như trên. Lúc ấy, quân của nước Câu-tát-la cướp lấy xóm làng Câu-thiểm-di, rồi kéo về thành Xá-vệ. Bấy giờ, có Tỳ-kheo ở Tinh xá Kỳ-hoàn (thuộc Xá-vệ) đến xóm làng này đòi y cúng dường an cư. Các Tỳ-kheo ở Câu-thiểm-di trước đó đã an cư tại xóm làng này, bèn nói:

- Này Trưởng lão! Trước đây tôi nương nơi xóm làng này mà an cư, lẽ ra tôi phải đòi trước.

Thế là hai người cãi nhau, rồi cùng kéo đến chỗ Phật, đem sự việc trên trình bày đầy đủ với Thế Tôn. Phật liền dạy:

- Ai an cư tại đó thì được quyền đòi trước, rồi mới đến người khác. Nếu hai người cùng đòi thì nên cùng chia đều. Nếu Tỳ-kheo an cư tại đó chưa đòi mà người khác đòi, thì phạm tội Việt-tỳ-ni.

Lại nữa, bấy giờ có hai đệ tử đồng hành của Tôn giả Kiếp Tân Na nhân vì có việc bất bình nên xả giới, nhưng không hủy hoại phạm hạnh, rồi sau đó thọ cụ túc trở lại. Khi ấy, các Tỳ-kheo ở Kỳ-hoàn an cư xong, chia y mà không chia cho họ, nên họ nói:

- Thưa Trưởng lão! Vì có việc bất bình nên tôi xả giới, nhưng không hủy hoại phạm hạnh, rồi thọ cụ túc trở lại. Vậy nên chia phần cho chúng tôi.

Thế rồi họ cùng đi đến, bạch với Phật. Phật dạy:

- Nếu người nào có việc bất bình mà xả giới, nhưng không hủy hoại phạm hạnh, rồi thọ cụ túc trở lại, thì nên chia phần đồng đều. Thế nhưng, có năm trường hợp không nên cho. Đó là:

1. Bị cử.
2. Thôi tu.
3. Qua đời.
4. Phá an cư.
5. Đi không dặn lại.

1. *Bị cử*: Phạm một trong ba kiến giải, hủy báng kinh điển, tà kiến, biên kiến, được khuyến can mà không bỏ lỗi, bị làm yết-ma cử tội. Đó gọi là bị cử.

2. *Thôi tu*: Người nào xả giới thì không nên cho. Nhưng nếu họ dựa thế lực của nhà vua, đại thần hay đảng cướp, nói như sau:

- Nếu Sa-môn không chia phần cho tôi, thì tôi sẽ gây ra chuyện rắc rối.

Với hạng người như thế tuy không đáng cho ta cũng nên cho. Đó gọi là người thôi tu.

3. *Qua đời*: Người chết thì đương nhiên không được chia phần. Tuy nhiên, khi y an cư đã tập trung chưa chia, mà có người sắp mệnh chung rồi căn dặn đem phần mình cho người nào đó, thì khi người ấy qua đời, nên đem cho người đó. Đó gọi là qua đời (Vô thường).

4. *Phá an cư*: Tỳ-kheo không tiền an cư, không hậu an cư đương nhiên không được chia phần. Nhưng nếu họ dựa thế lực của nhà vua, đại thần hay bọn giặc mà nói: “Nếu không cho tôi, tôi sẽ gây ra chuyện rắc rối”, thì hạng người như vậy tuy không đáng cho, cũng nên cho. Đó gọi là phá an cư.

5. *Đi không dặn lại*: Người ra đi mà không dặn lại lấy giúp phần y của mình, thì không nên cho. Khi chia, người chia phẩm vật nên hỏi: “Ai nhận phần cho Mỗ giáp?”. Nếu có người nhận thì nên hỏi: “Khi vị ấy đi có dặn thầy nhận không?” Nếu trả lời: “Không dặn”, thì nên nói: “Thầy đừng lo về việc ấy”. Nếu nói: “Có dặn”, thì nên xem tướng người ấy. Nếu là người đáng tin, thì nên đưa. Nếu là người không đáng tin thì nên nói: “Thầy đừng lo về việc ấy”. Nếu hai người ấy trước đây đồng chí hướng, thường nhận giúp cho nhau, thì nên đưa.

Đó gọi là năm trường hợp.
